

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TY, huyện T1, Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Đ; sinh năm 1970 và bà Bùi Thị L; sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn B, xã TC, huyện T1, Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**a.** Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị L thống nhất, thoả thuận ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị L sẽ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 140.000.000 đồng và thời hạn trả nợ chia làm 03 lần như sau:

Lần 1: Trả vào ngày 15/11/2022 số tiền là 40.000.000 đồng

Lần 2: Trả vào ngày 15/05/2023 số tiền là 40.000.000 đồng

Lần 3: Trả vào ngày 15/11/2023 số tiền là 60.000.000 đồng

Kể từ khi bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**b.** Về án phí: Ông Bùi Văn Đ, bà Bùi Thị L phải chịu 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, theo biên lai số AA/2021/0007596 ngày 24/03/2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Quân**